

Bản án số: 70/2022/DSPT

Ngày: 30/3/2022

V/v “Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Tuấn Anh.

- *Các Thẩm phán:* Bà Đỗ Thị Thắm

Ông Võ Công Phương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:* Bà Lữ Thị Xuân Dương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2021/TLPT-DS ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc “Đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2021/DS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 36/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Minh Tấn; cư trú tại: Thôn Hưng Nhượng, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Trần Công L – Văn phòng Luật sư C – Đoàn Luật sư Bình Định.

- *Bị đơn:*

1. Anh Lê Minh Th (có mặt)

2. Chị Nguyễn Thị S (có mặt)

Cùng cư trú tại: Thôn Hưng N, xã An H, huyện A, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Ng

2. Bà Lê Thị Th1

3. Anh Lê Minh T1

Cùng cư trú tại: Thôn Hưng Nhượng, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

4. Chị Lê Thị V

5. Anh Nguyễn Ngọc Th2

Cùng cư trú tại: Thôn Tân L, xã An T, huyện A, tỉnh Bình Định.

6. Anh Lê Minh L1; cư trú tại: Thôn Xuân Phong B, xã An H, huyện A, tỉnh Bình Định.

7. Anh Lê Minh B

8. Chị Lê Thị L2

Cùng cư trú tại: Thôn Xuân Phong N, xã An H, huyện A, tỉnh Bình Định.

Ông Lê Ng, anh Lê Minh L1, anh Lê Minh B có đơn xin vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Lê Minh T - Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Lê Minh T trình bày:

Hộ gia đình anh được nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất, năm 2013 nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất (GCNQSDĐ) do cha mẹ anh là ông Lê Ng, bà Lê Thị Th1 đứng tên trong GCNQSDĐ thửa đất số 85, tờ bản đồ số 39, diện tích là 2.435,8 m² (trong đó: 300 m² đất ở và 2.135,8 m² đất trồng cây lâu năm), thôn Hưng N, xã An H, huyện A, tỉnh Bình Định. Tại thời điểm cân đối giao quyền sử dụng đất, hộ gia đình có 04 nhân khẩu gồm: Lê Ng, Lê Thị Th1, Lê Minh T và Lê Minh T1.

Ngày 08/12/2017, vợ chồng anh Lê Minh Th chị Nguyễn Thị S (anh trai và chị dâu của anh) đã đến đào hầm đốt than, chặt phá một số cây lâu năm như: cây cau ăn trái, cây dừa..., xây nhà ở và làm lán trại kiên cố làm đồ mỹ nghệ trên thửa đất trên mà không được sự đồng ý của anh.

Do đó, anh khởi kiện yêu cầu anh Lê Minh Th, chị Nguyễn Thị S phải tháo dỡ toàn bộ nhà ở và lán trại đã xây dựng trên thửa đất số 85, tờ bản đồ số 39; san lấp mặt bằng hầm đốt than để trả lại quyền sử dụng đất cho hộ gia đình anh đồng thời yêu cầu vợ chồng anh Th phải bồi thường thiệt hại do chặt phá cây cối, đào hầm đốt than với tổng số tiền là 20.000.000 đồng.

Ngày 26/7/2021, ngày 30/7/2021 và tại phiên tòa sơ thẩm, anh rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: không yêu cầu vợ chồng anh Th phải san lấp hầm đốt than và bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 20.000.000 đồng. Anh yêu cầu vợ chồng anh Th chị S phải tháo dỡ toàn bộ nhà ở và lán trại đã xây dựng trên thửa đất số 85, tờ bản đồ số 39, loại đất trồng cây lâu năm trả lại quyền sử dụng đất cho hộ gia đình anh.

Bị đơn vợ chồng anh Lê Minh Th, chị Nguyễn Thị S thống nhất trình bày:

Vợ chồng anh chị ở chung với cha mẹ là ông Lê Ng, bà Lê Thị Th từ năm 2004. Năm 2008, cha mẹ và các anh chị em trong đó có anh Lê Minh T đồng ý cho vợ chồng anh chị làm nhà ở tạm và mở trại mộc trên phần đất thổ cư của cha mẹ. Năm 2015, vợ chồng xin phép cha mẹ cho đào hầm đốt than thủ công trên phần đất vườn để tận dụng các cây gỗ thừa đốt than cho mẹ sưởi ấm vào mùa đông và sử dụng chung cho gia đình. Cha mẹ, các anh chị em trong gia đình đều đồng ý, không ai có ý kiến.

Đầu năm 2018, nhà nước có Chương trình hỗ trợ vốn nhằm việc phát triển kinh tế khu vực nông thôn, miền núi. Hộ gia đình anh chị thuộc diện được nhà nước hỗ trợ máy móc, thiết bị để sản xuất làm đồ mỹ nghệ. Sau khi bàn bạc trong gia đình, cha anh trực tiếp làm đơn gửi UBND xã An H xin phép xây dựng lán trại làm đồ mỹ nghệ nhưng tiền công thợ và tiền vật liệu thì vợ chồng anh chị bỏ ra. Công trình đang thi công thì anh Lê Minh T đập phá sau đó anh T bị Tòa án xét xử về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Sau khi Tòa án xét xử xong, anh T làm đơn đi kiện và khiếu nại nhiều nơi.

Ngày 01/7/2021, anh chị đã tự san lấp hầm đốt than thủ công làm năm 2015 nên hiện hầm đốt than không còn.

Mẹ là bà Nguyễn Thị Th1 có nhờ anh Nguyễn Ngọc Th2 (con rể) chặt 01 cây dừa (vì sợ dừa rơi xuống sẽ gây nguy hiểm cho người trong gia đình) và 02 cây cau ăn trái (vì 02 cây cau ngã sát nhà). Vợ chồng anh chị không phải là người chặt phá số cây trên.

Anh chị không chấp nhận bồi thường 20.000.000 đồng và không đồng ý tháo dỡ nhà ở tạm, lán trại theo yêu cầu của anh T. Khi nào cha mẹ yêu cầu, anh chị sẽ tháo dỡ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Ng, bà Lê Thị Th thống nhất trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 85, tờ bản đồ số 39, diện tích là 2.435,8 m² (trong đó: 300 m² đất ở và 2.135,8 m² đất trồng cây lâu năm), thôn Hưng N, xã An H, huyện A, tỉnh Bình Định hiện vợ chồng ông bà đang sử dụng là của cha mẹ bà Th1 để lại, vợ chồng ông bà quản lý sử dụng từ năm 1963. Năm 2000, nhà nước có chủ trương làm cầu và đường bê tông nông thôn nên đã đền bù cho gia đình 04 cây dừa, 02 cây cau ăn trái, 01 cây mít, 01 bụi tre với số tiền 1.200.000 đồng. Năm 2013, ông bà sợ cây dừa và cau ăn trái ngã vào nhà nên nhờ con rể là Nguyễn Ngọc Th2 chặt 01 cây dừa và 02 cây cau ăn trái.

Năm 2008, ông bà đồng ý cho vợ chồng Th, S xây nhà ở tạm và dựng lán trại để làm nghề mộc. Năm 2015, ông bà đồng ý cho vợ chồng Th, S đào 01 hầm đốt than thủ công để đốt than sử dụng chung cho gia đình. Năm 2018, ông Ng làm đơn xin xây dựng lán trại gửi UBND xã An H còn phần tiền công do vợ chồng Th, S đầu tư. Diện tích đất mà ông bà cho vợ chồng anh Th, chị S xây nhà ở tạm và trại mộc vào năm 2008, trại làm đồ mỹ nghệ vào năm 2018 là đất ở thuộc quyền sử dụng của ông bà. Ông bà vẫn tiếp tục cho anh Th, chị S sử dụng.

Đối với ý kiến mà anh T cho rằng vào năm 2017 anh Th, chị S đã chặt phá cây dừa, cây cau ăn trái, để xây dựng nhà kiên cố và trại làm đồ mỹ nghệ trên đất vườn là không đúng sự thật.

- Anh Lê Minh L1, Lê Minh B, chị Lê Thị L2, chị Lê Thị V và anh Lê Minh T1 trình bày:

Khi anh Th, chị S mới kết hôn sống chung với gia đình sau đó mới ra ở riêng nhưng cha mẹ và anh chị em trong gia đình đều muốn vợ chồng anh Th, chị S ở gần nhà để chăm sóc cha mẹ do cha mẹ tuổi đã cao. Năm 2008, cha mẹ có cho đất để vợ chồng anh Th xây nhà ở và làm nghề mộc, các anh chị em trong gia đình đều thống nhất, không ai có ý kiến gì. Năm 2018, vợ chồng anh Th mở rộng thêm xưởng làm đồ mỹ nghệ, cha mẹ và các thành viên trong gia đình cũng đều thống nhất chỉ có một mình anh Lê Minh T ngăn cản. Theo yêu cầu của anh T buộc vợ chồng anh Th phải tháo dỡ toàn bộ nhà, lán trại làm đồ mỹ nghệ và bồi thường thiệt hại 20.000.000 đồng, các anh chị không đồng ý.

- Anh Nguyễn Ngọc Th2 trình bày:

Anh Th2 là chồng chị Lê Thị V và là con rể của ông Lê Ng, bà Lê Thị Th1. Vào thời gian nào anh không nhớ, cha mẹ vợ nhờ anh chặt giúp 01 cây dừa và 02 cây cau ăn trái vì sợ số cây này ngã sẽ gây nguy hiểm cho người trong gia đình.

Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2021/DS-ST ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện A đã xử:

1. Đình chỉ đối với yêu cầu của anh Lê Minh T về việc buộc anh Lê Minh Th, chị Nguyễn Thị S phải phá bỏ hầm đốt than, san lấp mặt bằng và buộc anh Th, chị S phải bồi thường vật chất và tinh thần số tiền 20.000.000 đồng.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Minh T về việc buộc bị đơn Lê Minh Th và Nguyễn Thị S phải tháo dỡ toàn bộ nhà ở và lán trại đồ mỹ nghệ đã xây dựng trên thửa đất số 85, tờ bản đồ số 39 tại thôn Hưng N, xã An H, huyện A, tỉnh Bình Định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, nguyên đơn anh Lê Minh T kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, buộc bị đơn phải tháo dỡ toàn bộ nhà ở và lán trại đồ mỹ nghệ đã xây dựng trên thửa đất số 85, tờ bản đồ số 39, thôn Hưng N, xã An H, huyện A, tỉnh Bình Định để trả lại đất cho hộ gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Minh T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Lê Minh T khởi kiện yêu cầu anh Lê Minh Th, chị Nguyễn Thị S phải tháo dỡ toàn bộ nhà ở và lán trại đã xây dựng trên thửa đất số 85, tờ bản đồ số 39, thôn Hưng N, xã An H, huyện A, tỉnh Bình Định; san lấp mặt bằng hầm đốt than để trả lại quyền sử dụng đất cho hộ gia đình anh đồng thời yêu cầu vợ chồng anh Th phải bồi thường thiệt hại do chặt phá cây cối, đào hầm đốt than với tổng số tiền là 20.000.000 đồng nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “đòi lại tài sản và bồi thường thiệt hại về tài sản”. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xác định là “tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản” là chưa chính xác.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh Lê Minh T giữ nguyên kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, buộc vợ chồng anh Lê Minh Th, chị Nguyễn Thị S phải tháo dỡ toàn bộ nhà ở và lán trại đồ mỹ nghệ đã xây dựng trên thửa đất số 85, tờ bản đồ số 39, thôn Hưng N, xã An H, huyện A, tỉnh Bình Định để trả lại đất cho hộ gia đình. Xét kháng cáo của anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Nguồn gốc thửa đất số 85, tờ bản đồ số 39, diện tích 2.336 m² tại thôn Hưng N, xã An H, huyện A, tỉnh Bình Định là của cha mẹ bà Lê Thị Th1 để lại cho vợ chồng bà Th1. Chồng bà Th1 là ông Lê Ng (bà Th và ông Ng là cha mẹ ruột của anh Lê Minh T). Theo hồ sơ lưu giữ tại xã An H, huyện A thửa đất trước đây là thửa số 251, tờ bản đồ số 5, diện tích 2.336 m² (đất ở: 300 m²; đất trồng cây lâu năm: 2.036 m²). Hộ gia đình ông Ng được Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất và cấp GCNQSDĐ theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ đối với thửa đất nêu trên năm 1995. Ngày 16/4/2003, UBND huyện A cấp đổi lại GCNQSDĐ cho hộ ông Ng.

Theo Công văn số 1386/UBND ngày 05/11/2018 của UBND huyện A, tại thời điểm cân đối giao quyền sử dụng đất, hộ gia đình ông Ng có 09 nhân khẩu gồm: ông Lê Ng, bà Lê Thị Th1, anh Lê Minh L1, anh Lê Minh Th, anh Lê Minh B, anh Lê Minh T, chị Lê Thị L2, anh Lê Minh T1, chị Lê Thị V nhưng anh Lê Minh L1 là khẩu thương nghiệp nên không được cân đối giao quyền sử dụng đất nông nghiệp. Năm 2013, thực hiện dự án VLAP, thửa đất số 251, tờ bản đồ số 5 được cấp đổi thành thửa số 85, tờ bản đồ số 39, diện tích 2.435,8 m² (trong đó đất ở: 300 m², đất trồng cây lâu năm: 2.135,8 m²). Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ không cân đối giao quyền đối với đất ở nên diện tích đất ở 300 m² thuộc quyền sử dụng hợp pháp của vợ chồng ông Ng, bà Th1. Diện tích đất trồng cây lâu năm là 2.135,8 m² là tài sản chung theo phần của 08 nhân khẩu trong đó có anh Lê Minh T. Diện tích đất trồng cây lâu năm chưa chia phần cho từng thành viên trong hộ, anh T đang ở chung và sử dụng đất với vợ chồng ông Ng.

[2.2] Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và Trích đo địa chính lập ngày 18/3/2021, thửa đất số 85, tờ bản đồ số 39, diện tích đo đạc thực tế là 2.417,8 m², trên đất có các công trình như: nhà ở, nhà quán, kho, nhà vệ sinh, chuồng heo... Tổng diện tích xây dựng trên 300 m² (nhiều hơn hạn mức đất ở 300 m² của vợ chồng ông Lê Ng) nên anh T cho rằng cha mẹ anh chỉ được định đoạt trong phạm vi 300 m² đất ở thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cha mẹ còn

phần vợ chồng anh Th xây dựng vượt quá 300 m² đất ở của cha mẹ, vợ chồng anh Th phải tháo dỡ trả lại đất cho hộ gia đình. Tuy nhiên, vợ chồng ông Ng, bà Th1 và các thành viên được giao quyền sử dụng đất trong hộ (trừ anh Lê Minh T) đều thống nhất cho phép vợ chồng anh Lê Minh Th chị Nguyễn Thị S xây dựng nhà ở tạm vào năm 2008 sau đó mở rộng diện tích xây dựng làm lán trại để sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ. Ông Lê Ng là người làm đơn xin phép UBND xã An H còn vợ chồng anh Th, chị S bỏ tiền để đầu tư. Việc làm lán trại sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ của vợ chồng anh Th được chính quyền địa phương cho phép.

Từ những phân tích tại [2.1] và [2.2], Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu kháng cáo của anh Lê Minh T là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Anh T có quyền khởi kiện vụ án dân sự về yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng đất là đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 85, tờ bản đồ số 39, thôn Hưng N, xã An H, huyện A, tỉnh Bình Định.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của anh T không được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh T phải chịu 300.000 đồng.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tại cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm là 13.000.000 đồng, anh T phải chịu.

[5] Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Lê Minh T phát biểu quan điểm pháp lý đề nghị hủy bản án sơ thẩm với lý do năm 1995 nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Ng lúc đó hộ có 08 nhân khẩu nhưng sau này một số thành viên trong hộ đã lập gia đình và đi nơi khác sinh sống nhưng tòa án cấp sơ thẩm vẫn đưa những người này tham gia tố tụng là không đúng cụ thể là anh Lê Minh B, chị Lê Thị V, chị Lê Thị L2; Tòa án sơ thẩm nhận định cho rằng các công trình xây dựng trên thửa đất không vượt quá hạn mức đất ở nhưng theo sơ đồ đo vẽ ngày 18/3/2022 thì phần xây dựng đã vượt quá 300 m² đất ở; năm 2013, thửa đất được cấp đổi lại chỉ còn 04 nhân khẩu là ông Ng, bà Th1, anh T1 và anh T. Đề nghị của luật sư là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Minh T; giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 166, Điều 212 Bộ luật Dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Minh T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh T đòi vợ chồng anh Lê Minh Th, chị Nguyễn Thị S phải tháo dỡ toàn bộ nhà ở và lán trại đồ mỹ

nghe đã xây dựng trên thửa đất số 85, tờ bản đồ số 39 tại thôn Hưng N, xã An H, huyện A, tỉnh Bình Định để trả lại quyền sử dụng đất cho hộ gia đình.

2. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tại cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm là 13.000.000 đồng anh T phải chịu (đã nộp xong)

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lê Minh T phải chịu 300.000 đồng, được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm anh T đã nộp theo Biên lai số 0001061 ngày 17/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, hội đồng xét xử không giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Tuấn Anh

Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Công Phương Đỗ Thị Thắm

Hồ Tuấn Anh

